

Số: 64/2024/QĐST-DS.

Quận 3, ngày 09 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 599/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Trụ sở: Số 266 NKKN, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 278 NKKN, Phường VTS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lê NT; Chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần GT, là đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền số 4028/2023/UQ-TGD ngày 21/11/2023.

Bị đơn:

- Ông Phạm TT, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 206 KDC số 4, thôn LV, xã BL, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Tạm trú: Số 79 Trần Văn Đ, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lư DP, sinh năm 1987.

Địa chỉ: KDC Số 4, Thôn LV, xã BL, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Tạm trú: Số 79 Trần Văn Đ, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm TT và bà Lư DP còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 29 tháng 8 năm 2024 là 225.523.606 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu năm trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 98.000.000 đồng (chín mươi tám triệu đồng); tiền Nợ lãi trong hạn là 80.557.606 đồng (tám mươi triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng); tiền nợ lãi quá hạn là 46.966.000 đồng (bốn mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Ông Phạm TT và bà Lư DP có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 225.523.606 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu năm trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng), theo phương thức và thời hạn như sau:

Lần 1: Ngày 20 tháng 9 năm 2024, trả một phần số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

Lần 2: Ngày 15 tháng 10 năm 2024, trả một phần số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

Lần 3: Ngày 15 tháng 11 năm 2024, trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại (tạm tính đến ngày 29 tháng 8 năm 2024 là 25.523.606 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng);

Ông Phạm TT và bà Lư DP còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1923900667 ngày 27 tháng 8 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP S.

2.2. Về án phí: Án phí Dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 5.638.090 đồng (năm triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn không trăm chín mươi đồng) ông Phạm TT và bà Lư DP tự nguyện chịu toàn bộ.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.564.264 đồng (ba triệu năm trăm sáu mươi bốn ngàn hai trăm sáu mươi bốn đồng) theo Biên lai thu số 0002360 ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh..

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hoa